TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5637/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố T, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2407/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1992

Thường trú: số D đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: A1011 chung cư H1, số C đường L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995

Thường trú: số B D, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Tạm trú: một phần nhà số D, Đường A, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: số I đường N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 13/4/2021.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/12/2024, ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có.

- Về tài sản chung: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về nợ chung: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có.

1.3 Về tài sản chung: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

1.4 Về nợ chung: Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0044563 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thủy